

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2021

V/v: *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Lâm

2. Ông Đàm Văn Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Chinh - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc "*Xin ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hoàng Tuyết H - Sinh năm 1983

Địa chỉ: SN 04/072, tổ 9, phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

2. Bị đơn: La Vũ H1 - Sinh năm 1980

Hiện nay đang sinh sống tại nước A (nước U).

Nơi cư trú cuối cùng: SN 04/072, tổ 9, phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Hoàng Tuyết H trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn: Chị H và anh H1 kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới vào ngày 15 tháng 01 năm 2007, có kê khai đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình chung sống hòa hạnh phúc đến tháng 12 năm 2020. Đến tháng 01 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn với nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh H1 hiện đang sinh sống tại nước A (nước U), vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không thể khắc phục được, mong muốn được giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên là:

1. La Hoàng Khánh L – Sinh ngày 03/11/2007
2. La Chí C – Sinh ngày 27/10/2013

Hiện tại con đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn chị H nhất trí để cho 02 con chung ở với anh H1, anh H1 sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Không đặt ra vấn đề đóng góp phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có tài sản chung và không nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh La Vũ H1 hiện nay không có mặt tại địa phương mà đang sinh sống tại nước A (nước U), không rõ địa chỉ cụ thể.

Tại biên bản làm việc ngày 25 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng gửi thông báo thụ lý vụ án số: 182/TBTL-TA ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng cho bà Vũ Thị Thanh Th (mẹ đẻ anh La Vũ H1), bà Th cho biết: hàng ngày bà vẫn liên lạc với con trai La Vũ H1 qua điện thoại (gọi hình ảnh facetime), do tính chất công việc của anh H1 ở nước ngoài phải di chuyển nhiều nơi nên không có địa chỉ cụ thể, bà chỉ biết hiện nay anh H1 đang ở nước U. Bà Th cam đoan sẽ chụp ảnh nội dung thông báo thụ lý vụ án số 182 của Tòa

án nhân dân tỉnh Cao Bằng gửi cho anh H1 qua zalo. Tại biên bản làm việc ngày 18 tháng 6 năm 2021, bà Th cho biết: bà đã chụp ảnh nội dung thông báo thụ lý vụ án số 182/2021/TBTT-TA ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng gửi qua mạng xã hội zalo cho anh H1. Sau khi nhận được thông báo anh H1 cũng thông tin lại cho bà biết:

- Về tình cảm: nhất trí ly hôn theo đơn khởi kiện của chị H.
- Về con chung: Có 02 người con chung là cháu La Hoàng Khánh L, sinh ngày 03/11/2007 và cháu La Chí C, sinh ngày 27/10/2013, khi ly hôn anh H1 nhất trí trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: Anh H1 xác nhận là không có bởi từ khi kết hôn vợ chồng anh sống chung với bố mẹ đẻ của anh H1.

Hiện nay anh Hậu đang sinh sống ở A (nước U) và dịch covid đang căng thẳng không thể về Việt Nam để trực tiếp tham gia giải quyết vụ án ly hôn với chị H được, do vậy đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt anh H1.

Cháu La Hoàng Khánh L và cháu La Chí C đều có ý kiến muốn được sống chung với bố La Vũ H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, qua giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi nhận đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự cũng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 57; Điều 123 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 37, khoản 4 điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc giải quyết một số loại tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Hoàng Tuyết H, được ly hôn anh La Vũ H1. Về con chung, giao hai

con chung cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với ý chí nguyện vọng của các cháu La Hoàng Khánh L và La Chí C. Về tài sản chung, nợ chung, không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết do các bên đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qaun điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Tuyết H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, giải quyết việc ly hôn giữa chị Hoàng Tuyết H (*Địa chỉ: SN 04/072, tổ 9, phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng*) với anh La Vũ H1. Hiện nay anh La Vũ H1 đang sinh sống tại nước A (nước U), không rõ địa chỉ cụ thể. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Anh H1 hiện đang sinh sống tại A (nước U) nên Tòa án không tổng đạt văn bản trực tiếp cho anh H1 được. Toàn bộ văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác đều được Tòa án tổng đạt trực tiếp cho bà Vũ Thị Thanh Th là mẹ đẻ anh H1, hiện trú tại Số nhà 04/072, tổ 9, phường Hợp G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tại biên bản làm việc ngày 25/5/2021 và biên bản làm việc ngày 18/6/2021 bà Th đã khẳng định mọi văn bản của Tòa đã được bà Th thông báo cho anh H1 bằng điện thoại và chụp Zalo gửi anh H1, anh H1 cũng đã nắm được toàn bộ nội dung và nhất trí ly hôn với chị H, do ở xa không thể về tham gia giải quyết việc chị H xin ly hôn nên anh H1 yêu cầu Tòa giải quyết vắng mặt anh H1.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự , Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh La Vũ H1 theo luật định.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Tuyết H xây dựng gia đình cùng anh La Vũ H1 vào ngày 15/01/2007 do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở cả hai bên gia đình, có kê khai đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G,

thành phố C, tỉnh Cao Bằng đúng quy định của pháp luật. Do đó hôn nhân của chị H và anh H1 là hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến tháng 12 năm 2020. Tháng 1 năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh H1 sinh sống tại nước A (nước U), không có nhiều thời gian ở bên vợ con, tình cảm vợ chồng nhạt dần theo thời gian, dẫn đến nhiều mâu thuẫn nảy sinh, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Từ tháng 1 năm 2021 đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa nên chị H có đơn yêu cầu ly hôn. Việc chị H xin ly hôn anh H1 cũng hoàn toàn nhất trí.

Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H1 sau cưới hoà thuận hạnh phúc nên đã có 2 con chung, sau đó do anh H1 đi ra nước ngoài sinh sống tại nước A (nước U) nên đến tháng 1 năm 2021 thì tình cảm vợ chồng mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng không thể khắc phục được, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bản chất hôn nhân đã không tồn tại nên chị H yêu cầu xin ly hôn anh H1 là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Do đó cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh La Vũ H1 do đang sinh sống tại nước A (nước U) nên không thể đến Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng để tham gia tố tụng được, tuy nhiên anh H1 đã thông qua mẹ để thông tin về ý kiến giải quyết vụ án của anh H1 với chị H, do vậy Hội đồng xét xử giải quyết việc xin ly hôn của chị Hoàng Tuyết H vắng mặt anh La Vũ H1 là đúng theo quy định của Công văn hướng dẫn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao “Về việc giải quyết vụ án có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ”.

Về con chung: Chị H và anh H1 xác nhận có 02 con chung là cháu La Hoàng Khánh L- sinh ngày 03/11/2007 và cháu La Chí C - sinh ngày 27/10/2013; chị H, anh H1 đều nhất trí thống nhất để anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung, không đặt ra việc đóng góp phí tổn nuôi con. Việc thống nhất của anh H1 và chị H phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: chị H và anh H1 đều xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Tuyết H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 37; Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 57; Điều 123 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc giải quyết một số loại tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình;

Công văn hướng dẫn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao “Về việc giải quyết vụ án có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ”.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Tuyết H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Tuyết H được ly hôn anh La Vũ H1.

2. *Về con chung:* Giao 02 con chung là cháu La Hoàng Khánh L - Sinh ngày 03/11/2007 và cháu La Chí C - sinh ngày 27/10/2013 cho anh La Vũ H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Không đặt ra vấn đề góp phí tổn nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Hoàng Tuyết H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0000134 ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, chị Hoàng Tuyết H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh H1, Anh La Vũ H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- UBND p.Hợp Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hs;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như